

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 18/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Phồn

Ông Giàng A Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 08/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Sùng A Ch (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A M (đã chết) và bà Thảo Thị S (đã chết); Có vợ Mùa Thị D (sinh năm 1981) và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 26/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2020 đến ngày 03/11/2020; tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Mùa Thị Dì (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A D (đã chết) và bà Hồ Thị V (đã chết); Có chồng là Sùng A Ch (sinh năm 1980) và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 30/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2020 đến ngày 03/11/2020; tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Chang: Ông Lê Đình Th, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Anh Vàng A T, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản H 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị D: Anh Kháng Quanh V, sinh năm 1992, trú tại: T 2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 31/10/2020 Sùng A Ch cùng vợ là Mùa Thị D đi bộ từ nhà đến khu vực bản H 2, xã N, huyện M tìm trộm trâu mổ lấy thịt bán. Trước khi đi D chuẩn bị để mang theo một chiếc giỏ tre, Ch chuẩn bị 01 đèn pin, 01 con dao nhọn, 02 bao tải màu cam, 01 đoạn dây thừng dài khoảng 3 m và một ít muối ăn. Khoảng 02 giờ Ch và D đi đến khu vực bản H 2, xã N thì nhìn thấy 01 con trâu mẹ và 01 con trâu đực con khoảng 1 tuổi đang nằm cạnh bìa rừng, Ch lấy một ít muối cho trâu mẹ ăn rồi lấy dây rừng xoắn mũi trâu dắt đi, còn D thì lừa con trâu đực con đi theo sau. Đi được khoảng 1 km Ch buộc trâu mẹ vào gốc cây và lấy 01 đoạn dây rừng khoảng 03 mét buộc trâu đực con vào gốc cây. Ch dùng dao đã mang theo sẵn chém hai nhát vào hai chân sau của con trâu đực con sau đó tiếp tục dùng dao chặt liên tiếp vào sau gáy của trâu đực con và đâm một nhát vào cổ trâu đực con làm trâu đực con chết ngay tại chỗ. Ch tháo dây thả cho trâu mẹ đi. D giữ chân con trâu đực con để Ch xẻ lấy 04 đùi trâu, 02 đùi Ch cho vào bao tải để D gửi về và 02 đùi còn lại Ch cho vào một bao tải khác vác về, các phần còn lại của con trâu đực con Ch và D để lại rừng. Khoảng 5 giờ sáng Ch và D về đến khu vực suối N thuộc bản H 2, xã N thì rút đoạn dây thừng và dây rừng xuống suối, Ch lấy 02 đùi trâu ra cất giấu cạnh đường mòn, 02 đùi còn lại Ch và D mỗi người mang theo một đùi đi bộ theo đường mòn về nhà, khoảng 5 giờ 20 phút đang trên đường về đến gần khu vực bãi rác thuộc xã M thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phối hợp với Công an xã Nậm Vì phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ: 01 con trâu đực da lông màu đen, khoảng 01 tuổi thuộc sở hữu của gia đình anh Vàng A T ở bản H1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận:

Giá thực tế của tài sản: Một con trâu đực da lông màu đen, khoảng 01 tuổi có giá 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ của Sùng A Ch và Mùa Thị D: 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, 01 chiếc giỏ tre và 02 bao tải màu cam.

Ngày 31/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho gia đình anh Vàng A T 04 đùi trâu và phần còn lại của con trâu đã bị giết mổ.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-MN ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng A Ch và Mùa Thị D để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 12 đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa Thị D từ 12 đến 18 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, 01 chiếc gùi tre và 02 bao tải màu cam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo Ch với mức án phù hợp để cải tạo giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại tại phiên tòa khai: Anh T đã nhận lại tài sản bị mất là 04 đui của con trâu và phần còn lại của con trâu bị giết mổ. Anh T đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Khoảng 00 giờ ngày 31/10/2020 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu các bị cáo Sùng A Ch và Mùa Thị D đã trộm cắp của anh Vàng A T ở bản H 1, xã N, huyện M 01 con trâu đực da lông màu đen khoảng 01 tuổi. Lấy trộm được trâu các bị cáo dắt vào trong rừng thuộc bản H 2, xã N, huyện M để

giết mổ con trâu đực và lấy đi 04 đùi của con trâu mang đi bán, phần còn lại các bị cáo để lại trong rừng. Khoảng 5 giờ 20 phút các bị cáo đang trên đường quay về đến khu vực bãi rác thuộc xã M thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phối hợp với Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Mục đích mà các bị cáo trộm trâu bán là để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Con trâu đực da lông màu đen, khoảng 01 tuổi mà các bị cáo trộm cắp có giá 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các bản cung có trong hồ sơ, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 06/CT-VKSMN ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố các bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về trộm cắp tài sản, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành. Bị cáo Mùa Thị D tuy không là người nảy sinh ý định phạm tội trước nhưng khi bị cáo Ch bàn với D là trộm trâu để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì D đồng ý và còn tích cực phối hợp cùng với Ch trong việc đi tìm trâu và cùng với Ch giết mổ trâu lấy 04 đùi trâu đi bán. Bị cáo Sùng A Ch là người nảy sinh ý định dắt trộm trâu, chuẩn bị dao nhọn, đèn pin và bao tải mang theo để thực hiện việc trộm trâu, sau đó chủ động giết mổ trâu lấy thịt trâu đi bán để bán lấy tiền tiêu sài, như vậy trong vụ án này đối với bị cáo Ch cần áp dụng mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Sùng A Ch và Mùa Thị D là người có nhân thân rất xấu.

Đối với bị cáo Sùng A Ch: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hai bản án trên và đã được xóa án tích. Bị cáo Sùng A Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Mùa Thị D: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 31/10/2020 lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sùng A Ch và Mùa Thị D từ 12 đến 18 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Ch đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ch với mức án phù hợp để cải tạo giáo dục bị cáo. Xét thấy đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật nên cần xem xét xử phạt các bị cáo như đề nghị của viện kiểm sát và luật sư bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Vàng A T tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 10.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo đã có hành vi xâm phạm và gây thiệt hại đến tài sản của anh Vàng A T nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 đùi trâu và phần còn lại của con trâu bị giết mổ, quá trình điều tra đã làm rõ tài sản này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vàng A T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, 01 chiếc gùi tre và 02 bao tải màu cam, xét thấy đây là những công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đoạn dây thừng dài 3 m và đoạn dây rừng mà bị cáo Ch và D đã dùng để buộc trâu khi giết mổ, quá trình điều tra Ch và D khai là đã vớt sống suối thuộc khu vực bản H 2, xã N, huyện M. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng trên nhưng không thấy nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Sùng A Ch và Mùa Thị D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

II. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A Ch 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 31/10/2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa Thị D 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 31/10/2020).

III. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Vàng A T là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) (Mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng). Các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

IV. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, 01 đèn pin, 01 chiếc gùi tre và 02 bao tải màu cam (của Sùng A Ch và Mùa Thị D).

Chi tiết các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

V. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

VI. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung